TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 23 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 204/2019/TLST-HNGĐ ngày 4 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn N và chị Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Anh T1, sinh ngày 02/9/2007 và cháu Hoàng Thị Diệp A, sinh ngày 21/02/2011 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con

chung mỗi cháu 2.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 01/2020 đến khi các con chung thành niên. Anh Hoàng Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công nợ: Anh Hoàng Văn N và chị Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Anh Hoàng Văn N tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001591 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Công Mười